

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THÀNH
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 14/12/2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THÀNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Đình Tâm

2. Ông Đặng Văn Thuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thắm – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa không tham gia phiên tòa

Ngày 14 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 216/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Văn H; Sinh Năm 1963

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

- Bị đơn: Bà Đoàn Thị L; Sinh Năm 1963

Địa chỉ: Thôn L, xã S, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa vắng mặt ông H và bà L (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Phạm Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Đoàn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/1993 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã S, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được đến tháng 9/2000 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp,

không cùng chung quan điểm sống nên thường xuyên cãi cọ, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Ông và bà L đã sống ly thân từ năm 2000 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn bà Đoàn Thị L

Về con chung: Vợ chồng không có 02 con chung là Phạm Thị Q, sinh năm 1990 và Phạm Kim N, sinh năm 1992 đến nay các con đều đã đủ 18 tuổi nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/11/ 2022, bị đơn bà Đoàn Thị L trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/1993 tại Ủy ban nhân dân (Sau đây viết tắt là UBND) xã S, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn, vợ chồng hòa thuận được đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Bà và ông H đã sống ly thân từ năm 2000 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay ông H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà, bà cũng đồng ý ly hôn với ông Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng không có 02 con chung là Phạm Thị Q, sinh năm 1990 và Phạm Kim N, sinh năm 1992 đến nay các con đều đã đủ 18 tuổi nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự, nhưng bà L có đơn xin vắng mặt nên Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vắng mặt bà L và đã thông báo kết quả kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ cho bà L theo khoản 3 Điều 210 Bộ luật tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt là BLTTDS).

[2]. Ông H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được. Đây là trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 BLTTDS.

[3]. Tại phiên tòa, ông H và bà L vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt ông H và bà L.

[4]. Về hôn nhân: Ông Phạm Văn Hùng và bà Đoàn Thị L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 18/10/1993 tại UBND xã S, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa và không vi phạm các điều cấm của Luật hôn nhân và gia đình, là hôn nhân hợp pháp và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Trong cuộc sống hôn nhân, vợ chồng sống hòa thuận được đến năm 2000 thì xảy ra mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, không cùng chung quan điểm sống. Ông H và bà L sống ly thân từ năm 2000 đến nay, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Việc này, cả ông H và bà L đều thừa nhận. Nay cả ông H và bà L đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho ông Phạm Văn H được ly hôn bà Đoàn Thị L là phù hợp.

[5]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Thị Q, sinh năm 1990 và Phạm Kim N, sinh năm 1992, đến nay các con đều đã đủ 18 tuổi ông H và bà L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Về tài sản: Ông H và bà L không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[7]. Về án phí: Ông Phạm Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 6; Khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Phạm Văn H được ly hôn bà Đoàn Thị L.

2. Về án phí: Ông Phạm Văn H phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền ông H đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án dân sự Thạch Thành, theo biên lai số: AA/2021/0007822 ngày 14/10/2022. Ông H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt ông Phạm Văn H và bà Đoàn Thị L. Ông H và bà L có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thạch Thành;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Đình Tâm

Trần Thị Dần

Bùi Văn Hải

